

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 19/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hải Bằng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Hạnh**, bà **Phạm Thị N**, ông **Hoàng Sĩ Quang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn V Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Phạm Xuân N, sinh năm 1994

ĐKHKTT và chỗ ở: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Phạm Xuân Đ – sinh năm 1973

Mẹ đẻ: Lê Thị L – sinh năm 1971

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020, đến ngày 10/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Trung K** – Luật sư của V phòng luật sư Á Đ5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông **Phạm Xuân Đ1** – Sinh năm: 1936 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh **Phạm Xuân Đ2**, sinh năm 1973, địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2. Chị **Phạm Thị Đ3**, sinh năm 1971; địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

3. Anh **Phạm Xuân Đ4**, sinh năm 1977; địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

4. Ông **Phạm Xuân Đ5**, sinh năm 1969; địa chỉ: thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

Bà Đ3, ông Đ5, ông Đ2 ủy quyền cho anh Đ4 đại diện tham gia tố tụng.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phạm Xuân V**, sinh năm 2003; địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2. Anh **Phạm Tiến Đ6**, sinh năm 1970; địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

3. Chị **Lê Thị L1**, sinh năm 1971; địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Phạm Xuân Đ2 và bà Lê Thị L1 có 02 con là Phạm Xuân V và Phạm Xuân N. Ông Đ2 và bà L1 đã ly hôn từ năm 2020 nhưng 04 người vẫn sinh sống trên cùng thửa đất tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Khoảng 17 giờ ngày 01/12/2020, N đi làm về nhà thấy cổng khoá, không mở được nên N liền dùng chân đạp làm một bên cánh bị đổ. Thấy vậy, ông Đ2 đạp xe đi ra chùa thôn Kênh Triều tìm bố đẻ là ông Phạm Xuân Đ1 sinh năm 1936 trú tại huyện Gia Lộc và tìm người đến nhà giải quyết giúp sự việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N và V ở nhà thì ông Đ1 có cầm thanh tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 60cm về nhà chửi, đuổi đe dọa đánh N, N liền lấy con dao trong túi quần có đặc điểm cán dao màu đỏ, lưỡi màu đen, sắc nhọn thách thức ông Đ1, ông Đ1 cầm tuýp vụt về phía N nhưng N tránh được. Phạm Xuân V thấy vậy đã vào đứng giữa hai người can ngăn nhưng N nói với V “*Việc của anh để anh giải quyết*”, V ra đứng ở cổng gọi điện nói cho chị Lê Thị L1 biết sự việc xô sát giữa N và ông Đ1, lúc này ông Đ1 cầm tuýp sắt tiến gần về phía N, tay phải N túm cổ áo ông Đ1, cầm con dao bằng tay trái đâm 01 nhát vào chân trái ông Đ1. Khi bị đâm vào chân, ông Đ1 cúi xuống thì N liền vòng ra phía sau dùng tay trái quàng qua cổ, tay phải giằng tuýp trên tay ông Đ1, quá trình giằng co con dao N cầm cửa vào mặt ngoài dưới cẳng tay trái ông Đ1. Ông Đ1 cúi người cắn vào tay N

nhưng N tránh được, N liền cầm dao bằng tay trái đâm 01 (một) phát từ trước ra sau hơi chệch từ trên xuống dưới trúng cổ bên phải ông Đ1 làm đứt Đ1 mạch cảnh phải, đứt khí quản, đứt thực quản, đứt tuyến giáp, ông Đ1 chết tại hiện trường. N liền rút con dao xuống sân, thì V liền nhặt con dao vứt ra ruộng cách nhà khoảng 10m và nhặt tuýp sắt vứt vào bụi cây gần cổng. Ngay sau đó, V nhặt lại con dao rồi đưa N đến Công an xã Thống Kênh đầu thú, N giao nộp con dao gây án và khai nhận hành vi phạm tội.

Khám nghiệm hiện trường ngày 01/12/2020 thể hiện:

Hiện trường là khu vực sân nhà ông Phạm Xuân Đ2 ở Kênh Triều, Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương. Cổng có hai cánh đóng mở phía trong. Cửa bên trái nhìn từ sân nhà ngoài đường xóm bị đổ vào trong nền sân. Ông Phạm Xuân Đ1 nằm chết trong tư thế ngửa, đầu quay hướng nam, hai chân hướng Bắc cách nhau 0,3m, tay phải co lên ngực, tay trái duỗi xuống nền sân. Trên nền sân quanh vị trí đầu và thân nạn nhân và về phía Bắc đến trước cửa nhà ngang rải rác có các vết màu nâu nghi máu trên diện 4,2x2,2m. Từ sân lên nhà chính phát hiện 01 tuýp kim loại dài 60cm, hình trụ tròn rỗng, đường kính 2cm. Xung quanh vị trí lá cây cảnh rải rác dính các chất màu nâu nghi máu diện 30x10cm.

Khám nghiệm tử thi Phạm Xuân Đ1, thể hiện:

- Mặt trước cổ áo bên phải cách đường chỉ vai 3,5cm, cách chỉ cổ áo 3cm vết rách vải hình khe dài 1,5cm, chệch 100 độ theo trục dọc, bờ mép sắc gọn.

- Thân trước ông quần trái tương ứng gối, cách đường chỉ dài 3cm ngấm máu 14x9cm. Trong đám này có vết rách vải hình khe dài 2cm, chệch 45 độ theo trục dọc, bờ mép sắc gọn, cách đường chỉ ngoài 3,5cm, cách gấu quần 38cm.

- Nền cổ bên phải cách sụn giáp 1cm vết thương hình khe theo chiều ngang dài 8cm, độ mở 3,5cm, sâu 6,5cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, hơi chệch từ trên xuống dưới. Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái 2,5x0,5cm, bờ mép sắc gọn. Mặt ngoài gối trái vết thương chệch 45 độ theo trục dọc 2,5x0,5cm, bờ mép sắc gọn, lộ bao khớp gối.

Mổ tử thi: vùng cổ, ngực, bụng thấy: Tổ chức dưới da và cơ vùng cổ tương ứng đáy vết thương tụ máu, ngấm máu diện 10x8cm. Vết thương làm đứt bán phần cơ trước cổ, đứt hoàn toàn Đ1 mạch cảnh phải, giãn cách hai đầu 1cm, đứt hoàn toàn khí quản hai đầu giãn cách 3cm, đứt bán phần thực quản, đứt tuyến giáp bên phải.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 270/GDPY ngày 04/12/2020 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Hải Dương xác định:

- N nhân chết: Do mất máu cấp (vết thương đứt Đ1 mạch cảnh phải, đứt khí quản, đứt thực quản, đứt tuyến giáp).

- Tổn thương lớn gây chết cho ông Đ1 là vết thương vùng cổ phải, có bờ mép sắc gọn làm đứt bán phần cơ trước cổ, đứt hoàn toàn Đ1 mạch cảnh, đứt hoàn toàn khí quản, đứt bán phần thực quản, đứt tuyến giáp bên phải. Ngoài ra còn có vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái và mặt ngoài gối trái bờ mép sắc gọn.

- Vết thương có hướng từ ngoài vào trong, từ phải sang trái, hơi chệch từ trên xuống dưới.

- Vật gây thương là vật sắc nhọn gây nên là phù hợp.

Kết luận giám định số 9070/C09-TT03 ngày 20/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: Trên con dao và trên chiếc áo khoác gửi giám định đều có dính máu của nạn nhân Phạm Xuân Đ1.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 284/KLGD ngày 25/8/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, Bộ y tế, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Xuân N bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao bằng kim loại màu đen có tay cầm màu đỏ, lưỡi có đầu nhọn; 01 áo khoác màu đen; 01 quần bò màu đen, sau túi quần bên trái bám dính một số chất màu nâu nghi máu; 01 đôi tông màu xanh, 02 tông bám dính chất màu nâu nghi máu; 01 thanh sắt dạng tuýp hình tròn, đường kính 02cm, dài 60cm; 01 điện thoại di Đ1 nhãn hiệu Vsmart thu giữ của Phạm Xuân N; Mẫu máu hoàn lại sau giám định. Đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an tỉnh Hải Dương chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Xuân Đ1 sinh năm 1936 có vợ là bà Nguyễn Thị Xuyên đã chết, có 04 người con đã trưởng thành, uỷ quyền cho anh Phạm Xuân Đ4 là con út đại diện gia đình giải quyết vụ án, đại diện bị hại không yêu cầu Phạm Xuân N phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-P2 ngày 21/10/2021, VKSND tỉnh Hải Dương đã truy tố ra trước Tòa án: Phạm Xuân N về tội Giết người, quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Có mặt người đại diện cho bị hại là anh Phạm V Đ4, ông Phạm V Đ2, bà Phạm thị Đ3, có mặt người làm chứng là anh Phạm Xuân V và bà Lê Thị L1. Đại diện bị hại ông Phạm Xuân Đ5 và người làm chứng khác đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên những người này đều có lời khai tại hồ sơ. Bị cáo,

luật sư, đại diện bị hại, đại diện VKS đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của những người vắng mặt.

- Bị cáo N có mặt, khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2020, tại nhà ở của ông Phạm Xuân Đ2, Phạm Xuân N thực hiện hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại lưỡi dao màu đen có tay cầm màu đỏ, loại dao 01 lưỡi có đầu sắc nhọn đâm vào gôi trái, cửa vào vùng cẳng tay trái và đâm vùng cổ phải ông Phạm Xuân Đ1 là ông nội N. Hậu quả làm ông Phạm Xuân Đ1 chết do mất máu cấp. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và tội danh VKS tỉnh Hải Dương truy tố, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo N là ông Trần Trung K trình bày lời bào chữa: Nội dung bản cáo trạng của VKSND tỉnh Hải Dương mô tả về hành vi và truy tố bị cáo N về tội Giết người theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng. Tuy nhiên bản thân bị cáo bị chậm phát triển tâm thần nhẹ và do phản ứng lại việc chửi, đánh của ông Đ1 nên đã phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Người đại diện bị hại: Anh Phạm Xuân Đ4 trình bày giữ N ý kiến không yêu cầu tất cả các khoản bồi thường; đề nghị xem xét ông Đ1 có dùng tuýp sắt đánh bị cáo N hay không và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo pháp luật.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa trình bày luận tội, giữ N quyết định truy tố bị cáo về tội danh như bản cáo trạng đã trình bày. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 điều 52; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo N từ 19-20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra do đại diện bị hại không yêu cầu. Các vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy, trả bị cáo N 01 điện thoại. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả giám định N nhân chết; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2020, tại nhà ở của ông Phạm Xuân Đ2, Phạm Xuân N thực hiện hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại lưỡi có đầu sắc nhọn đâm vào gối trái, cửa vào vùng cẳng tay trái và đâm vào vùng cổ phải ông Phạm Xuân Đ1 là ông nội N làm đứt Đ1 mạch cảnh phải, đứt khí quản, đứt thực quản, đứt tuyến giáp. Hậu quả làm ông Phạm Xuân Đ1 chết do mất máu cấp. Đại diện bị hại đề nghị xem xét việc có tuýt sắt hay không nhưng không đưa ra được căn cứ, các camera ghi lại hình ảnh việc ông Đ1 đi đến không cầm tuýt sắt đã bị xóa trong khi bị cáo, nhân chứng V khai ông Đ1 có dùng tuýt sắt và biên bản khám hiện trường có tuýt sắt nên có căn cứ xác định ông Đ1 cầm tuýt sắt đánh N nhưng N tránh được.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới tính mạng ông nội của bị cáo, hành vi bị cáo thực hiện làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị hại là ông nội của bị cáo. Mặc dù ông Đ1 có hành vi chửi, đánh N nhưng N khai trước đó không có mâu thuẫn gì với ông Đ1; ông Đ1 đã trên 80 tuổi, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng của người khác nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của luật sư K bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 284/KLGD ngày 25/8/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, Bộ y tế, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Xuân N bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (Bút lục số 92-93). Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” thuộc trường hợp “*Giết ông bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo*”

của mình” và “có tính chất côn đồ” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết nào tăng nặng điểm i khoản 1 điều 52 do ông Đ1 sinh năm 1936 trên 70 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; khi phạm tội bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, vi phạm nghiêm trọng đạo đức của con cái đối với ông bà, cha mẹ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhân dân trong khu vực rất bất bình và lên án. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại màu đen có tay cầm màu đỏ, loại dao 01 lưỡi có đầu nhọn; 01 áo khoác màu đen; 01 quần bò màu đen; 01 đôi tông màu xanh, 02 tông bám dính chất màu nâu nghi máu; 01 thanh sắt dạng tuýp hình tròn, đường kính 02cm, dài 60cm; Máu máu hoàn lại sau giám định. không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS; 01 điện thoại di Đ1 nhãn hiệu Vsmart thu giữ của Phạm Xuân N không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ, phát mại để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 điều 52; Điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân N phạm tội "*Giết người*".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/12/2020.
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen có tay cầm màu đỏ; 01 áo khoác màu đen; 01 quần bò màu đen; 01 đôi tông màu xanh; 02 tông bấm dính chất màu nâu nghi máu; 01 thanh sắt dạng tuýp hình tròn, đường kính 02cm, dài 60cm; Mẫu máu hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di Đ1 nhãn hiệu Vsmart thu giữ của Phạm Xuân N nhưng bảo thủ, phát mại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng đặc điểm các vật chứng được niêm phong theo biên bản bàn giao ngày 17-11-2021 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân N phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng Huy

